

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ CÔNG TÂY
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 249/2020/HNGĐ-ST
Ngày 11-8-2020
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG TÂY, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Thanh Phú.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thu Hồng.

2. Ông Võ Hồng Vinh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 11 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 163/2020/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 6 năm 2020 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 59/2020/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 7 năm 2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị H, sinh năm 1994 (xin vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp G, xã L, thị xã G, tỉnh Tiền Giang.

2. *Bị đơn:* Anh Lê Hoài T, sinh năm 1986 (vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp H, xã L, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn ly hôn ngày 27/5/2020 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lê Thị H trình bày:

Chị và anh T chung sống từ năm 2018, do quen biết trước, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện G, tỉnh Tiền Giang theo giấy chứng nhận kết hôn số 123 ngày 04/12/2018. Quá trình chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn do không cùng quan điểm sống; anh T không quan tâm chăm sóc gia đình, gây nợ nhiều lần chị phải trả thay. Khi chị sinh con thì vợ chồng cùng về nhà cha mẹ của chị ở ấp G, xã L, thị xã G sống, đến tháng 02/2020 khi con được hơn một tháng tuổi thì anh T bỏ đi và vợ chồng ly thân

đến nay. Nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa nên chị yêu cầu được ly hôn với anh T.

Về con chung: Có 01 con chung tên Lê Trung Ng, sinh ngày 17/12/2019, hiện đang sống với chị. Ly hôn, chị H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Ngoài ra không còn yêu cầu gì khác.

* Bị đơn anh Lê Hoài T đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật, nhưng anh T vẫn vắng mặt không lý do, cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn chị Lê Thị H yêu cầu ly hôn với anh Lê Hoài T và yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung nên đây là tranh chấp “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Lê Hoài T có nơi cư trú tại ấp H, xã L, huyện G nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang theo điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Chị Lê Thị H có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa; anh Lê Hoài T đã được triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự quyết định xét xử vắng mặt chị H, anh T.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị H và anh Lê Hoài T chung sống trên cơ sở tự nguyện, được Ủy ban nhân dân xã L cấp giấy chứng nhận kết hôn số 123 ngày 04/12/2018 nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Quá trình chung sống, giữa chị H và anh T xảy ra mâu thuẫn kéo dài không tự hàn gắn được. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập để tiến hành hòa giải nhằm hàn gắn tình cảm giữa hai bên nhưng anh T không tham dự, điều đó chứng tỏ anh T không còn quan tâm đến việc hàn gắn tình cảm vợ chồng. Thấy rằng, giữa chị H và anh T không có sự quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình, nên cần xác định tình trạng mâu thuẫn giữa anh chị đã trầm trọng, hạnh phúc hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Thị H là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con: Chị H và anh T có 01 con chung chưa thành niên tên Lê Trung Ng. Chị H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

Tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình quy định: “*Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi mọi mặt của con; ...*”.

Do anh T vắng mặt nên không có sự thỏa thuận với chị H về người trực tiếp nuôi con chung. Theo xác nhận ngày 25/6/2020 của chính quyền địa phương nơi chị H và anh T cư trú thì cháu Ng hiện đang sống chung với chị H. Để tạo điều kiện thuận lợi, đảm bảo sự phát triển bình thường cho cháu nên Hội đồng xét xử giao cháu Ng cho chị H được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Nếu sau này anh T có yêu cầu về con chung sẽ được xem xét giải quyết bằng vụ án khác.

Chị H chưa yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con nên chưa đặt vấn đề giải quyết.

[5] Về chia tài sản, nợ chung: Chị H và anh T không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[[6] Về án phí: Chị H là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên phải chịu án phí không có giá ngạch đối với yêu cầu ly hôn theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 và tiểu mục 1.1 mục 1 phần II (Danh mục án phí) Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 56, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1, khoản 3 Điều 228 và khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị H.

- Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Lê Thị H được ly hôn với anh Lê Hoài T.

- Về con chung: Giao cháu Lê Trung Ng, sinh ngày 17/12/2019 cho chị Lê Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Anh Lê Hoài T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Lê Hoài T có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai có quyền cản trở.

2. Về án phí:

- Chị Lê Thị H phải chịu tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0016541 ngày 02/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Tây nên chị H đã nộp xong án phí.

- Anh Lê Hoài T không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt bản án hoặc niêm yết công khai bản án, chị Lê Thị H và anh Lê Hoài T được quyền kháng cáo bản án đến Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Gò Công Tây;
- Chi cục THADS huyện Gò Công Tây;
- UBND xã L;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thanh Phú